

Ngày 23/6/2021.

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Văn Tòng.
2. Ông Lê Xuân Tiếu.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lương Chung Duy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Duy Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2021/HSST ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

ĐẶNG VĂN T (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 25/8/1997; nơi sinh: huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn Ph, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Giới tính: Nam; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; chức vụ đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; họ và tên cha: Đặng Văn D, sinh năm 1974; họ và tên mẹ: Chúc Thị S (đã chết); anh, chị em ruột: Có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; vợ con: Chưa có; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

BÀN VĂN CH (tên gọi khác: Không); sinh ngày 04/9/1995; nơi sinh: huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: thôn Ph, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; chức vụ đảng, đoàn thể trước khi phạm tội: Không; trình độ học vấn: 01/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; họ và tên cha: Bàn Văn C, sinh năm 1971; họ và tên mẹ: Hoàng Thị S, sinh năm 1970; anh, chị em ruột: có 03 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất; vợ con: Chưa có; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn T, Bàn Văn Ch: Bà Vũ Thanh Thủy
- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

* Bị hại: Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang -
Người đại diện theo pháp luật: Ông Đồng Văn H - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân
dân xã, Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quan Văn Th - Chức vụ: Phó chủ tịch
Ủy ban nhân dân xã (có đơn xin xử vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện Chiêm
Hóa, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- Ông Triệu Văn S, sinh năm 1969, địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện Chiêm
Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Bà Triệu Thị Ph, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện Chiêm Hóa,
tỉnh Tuyên Quang.

- Ông Đặng Văn D, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn Ph, xã T, huyện Chiêm
Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Chiêm
Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện Chiêm
Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

(Ông S, bà Ph, ông D, anh L, chị Ng có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 10/01/2021 Đặng Văn T sinh năm 1997, trú tại thôn Phổ
Vên, xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa đến nhà Bàn Văn Ch sinh năm 1995 (cùng
thôn) ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong, T nảy sinh ý định trộm cắp các đoạn ống dẫn
nước bằng kim loại của công trình cấp nước sạch tại thôn P, xã T, huyện Chiêm
Hóa, do Ủy ban nhân dân xã T quản lý, hiện nay không còn hoạt động (Ban di dân
tái định cư huyện Chiêm Hóa đầu T cấp nước sinh hoạt khu tái định cư thôn Ph, xã
T, huyện Chiêm Hóa) bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên rủ Ch cùng trộm cắp ống
nước, Ch đồng ý, T và Ch thống nhất ai có dụng cụ gì thì mang theo. T đi đến nhà
ông Triệu Văn S sinh năm 1969 (cùng thôn) mượn 01 xà beng dài 1,5m, đường
kính 3cm (khi mượn T nói để đi đào dúi), còn Ch đi đến nhà bà Triệu Thị Ph sinh
năm 1970 (cùng thôn) mượn 01 búa kim loại, cán búa bằng gỗ dài 76cm, đầu búa
bằng sắt nặng 05kg (khi mượn Ch nói để đóng cọc bờ ruộng). Khoảng 13 giờ 00
phút cùng ngày, T và Ch cùng nhau đi bộ đến khu vực đầu nguồn nước của công
trình cấp nước tại thôn P, xã T, huyện Chiêm Hóa. Đến nơi T và Ch nhìn thấy các
đoạn ống nước bằng kim loại một phần được chôn xuống đất, một phần nổi trên

mặt đất nên cả hai cùng nhau dùng búa đập các khớp nối, dùng xà beng bẩy các đường ống sau đó vặn tháo các khớp nối ra. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì tháo được 15 đoạn ống bằng kim loại cùng có kích thước dài 06m, đường kính 6,5cm, Ch và T cùng nhau vác 15 đoạn ống để cạnh đường ĐT 188 thuộc thôn P, xã T, huyện Chiêm Hóa. Sau đó T đến nhà anh Hoàng Văn D, sinh năm 1997 (cùng thôn) mượn xe mô tô BKS 22F1-251.38 (khi mượn xe T nói là mượn đi chơi), T điều khiển xe chở Ch cùng đi đến nhà chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã H, huyện Chiêm Hóa làm nghề thu mua sắt vụn, T hỏi chị Ng *“Chị có mua sắt vụn không”*, Ng trả lời *“Có mua”*, T tiếp tục nói *“Em có mấy đoạn ống dẫn nước từ ngày xưa của nhà em không dùng nữa, chị có mua không, tí em chở ra cho chị”* Ng nói *“Có mua”*, Sau đó T, Ch đi tìm xe để chở nhưng không tìm được.

Khoảng 13 giờ ngày 11/01/2021, T tự ý lấy xe mô tô BKS 22K8-4828 của ông Đặng Văn D sinh năm 1976 (là bố đẻ của T) đi đón Ch cùng đến nhà anh Hoàng Văn L sinh năm 1996, trú tại thôn L, xã T, huyện Chiêm Hóa hỏi mượn 01 xe cải tiến có hai bánh, mục đích để chở các đoạn ống nước trộm cắp được (khi mượn T nói là để chở ngô), sau đó T kéo xe cải tiến ra ngoài rồi điều khiển xe mô tô BKS 22K8-4828, Ch ngồi sau cầm và kéo xe cải tiến đi đến khu vực cất giấu các đoạn ống nước trộm cắp trước đó. Khi đến nơi, Ch bảo T quay lại để đón Tài (không rõ họ tên, địa chỉ), chỉ biết Tài khoảng 13 đến 15 tuổi ở xã Phúc Yên, huyện Lâm Bình đang chơi ở nhà Ch để vận chuyển số ống nước đã trộm cắp được đem đi bán. Sau đó T, Ch, Tài cùng nhau bốc 14 đoạn ống nước trộm cắp được lên xe cải tiến, còn 01 đoạn ống nước Ch để lại lấy về nhà dùng, rồi chở đến nhà Ng để bán, Ng nói *“Dài thế, chị Tổng ngắn, không phải đồ ăn trộm đâu chứ”*, T nói *“Không sao đâu chị ạ, ống nước này là của di dân bọn em, có gì em chịu trách nhiệm”*, chị Ng đồng ý mua 14 đoạn ống nước trên với giá 2.480.000đ (Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng). Khi bán xong T chia cho Tài 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), T và Ch mỗi người 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng), số tiền còn lại 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng) T, Ch dùng để mua thức ăn về ăn cùng nhau.

Ngày 12/01/2021, Công an xã T nhận được tố giác có đối tượng chở ống nước của dự án nước sạch bán cho cơ sở thu mua sắt vụn, tổ công tác đến kiểm tra tại nhà chị Ng phát hiện thu giữ 14 đoạn ống kim loại T và Ch đã bán cho. Cùng ngày T và đã trả Ch cho chị Ng số tiền 1.500.000 đồng. Ngày 13/01/2021 Ch giao nộp cho Công an xã T 01 đoạn ống kim loại Ch giữ lại.

Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 09/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Tổng giá trị 15 đoạn ống nước bằng thép tráng kẽm, mỗi ống có chiều dài 6m, đường kính 6,5cm, có tổng trọng lượng 430kg, tại thời điểm tháng 01/2021 có trị giá là: **3.010.000 đồng** (Ba triệu, không trăm mười nghìn đồng chẵn).

Trước cơ quan điều tra, các bị cáo Đặng Văn T, Bàn Văn Ch đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản hỏi cung bị can, lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi

nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 46/CT-VKSCH ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Bàn Văn Ch về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong bản cáo trạng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử.

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

Đặng Văn T từ 07 tháng 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bàn Văn Ch từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đặng Văn T thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo Bàn Văn Ch thuộc diện hộ nghèo không có tài sản riêng gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã T đã nhận lại 15 đoạn ống nước bằng kim loại, mỗi ống có chiều dài 06m, đường kính 6,5cm và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, do vậy không đề nghị xem xét.

Tại giai đoạn điều tra Đặng Văn T, Bàn Văn Ch đã trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Ng tổng số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), còn lại số tiền 980.000đ (*Chín trăm tám mươi nghìn đồng*) chị Ng không yêu cầu bồi thường. Do vậy không đề nghị xem xét

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 15 (Mười lăm) đoạn ống bằng kim loại, mỗi ống có chiều dài 06m, đường kính 6,5cm, màu xám, tình trạng đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 12/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, có các ông, bà Triệu Văn S, Triệu Thị Ph, Hoàng Văn D, Hoàng Văn L là những người cho các bị can mượn công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, khi cho mượn tài sản không biết việc các bị can sử dụng vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Đặng Văn D là chủ xe mô tô BKS 22K8-4828, do không biết việc Đặng Văn T lấy xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập hình thức xử lý.

Đối với Phạm Thị Ng quá trình mua tài sản không biết nguồn gốc tài sản do

Đặng Văn T, Bàn Văn Ch trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với người tên Tài, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tách các tài liệu có liên quan đến hành vi của người tên Tài để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn T và Bàn Văn Ch phát biểu quan điểm: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo T và bị cáo Ch là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đại diện Ủy ban nhân dân xã T xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T mức thấp nhất của khung hình phạt và bị cáo Ch mức khởi điểm của khung hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Do bị cáo Ch thuộc hộ nghèo, bị cáo T thuộc hộ cận nghèo không có tài sản có giá trị nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Văn T và Bàn Văn Ch đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi trộm cắp 15 ống dẫn nước tại Công trình nước sạch thôn P, xã T, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ủy ban nhân dân xã T do ông Quan Văn Th đại diện theo ủy quyền có đơn xin xử vắng mặt trình bày: Công trình nước sạch thôn P, xã T, huyện Chiêm Hóa được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2006 đến năm 2009 thì ngừng hoạt động do lượng nước đầu nguồn cạn không đủ để cung cấp cho công trình. Công trình do Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa là chủ đầu tư, sau khi hoàn thành thì được bàn giao lại Ủy ban nhân dân xã T quản lý. Bị cáo T và bị cáo Ch lợi dụng công trình ngừng hoạt động nên trộm cắp 15 đoạn ống bằng thép tráng kẽm, mỗi ống có chiều dài 6m, đường kính 6,5cm. Ngày 12/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại 15 đoạn ống nước cho Ủy ban nhân dân xã T quản lý. Ủy ban nhân dân xã T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Ng có đơn xin xử vắng mặt trình bày giữ nguyên quan điểm tại cơ quan điều tra: Khi mua 14 ống dẫn nước với số tiền là 2.480.000 đồng do các bị cáo Đặng Văn T và Bàn Văn Ch bán, chị Ng không biết đây là tài sản do T và Ch trộm cắp, quá trình điều tra bị cáo T và bị cáo Ch đã trả lại cho chị số tiền 1.500.000 đồng, còn lại số tiền 980.000 đồng chị Ng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại và chị không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 00 phút đến khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/01/2021, Đặng Văn T, sinh năm 1997 và Bàn Văn Ch, sinh năm 1995, cùng trú tại thôn Ph, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi trộm cắp 15 đoạn ống nước bằng thép tráng kẽm, mỗi ống có chiều dài 06m, đường kính 6,5cm tại thôn P, xã T, huyện Chiêm Hóa do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chiêm Hóa quản lý, hiện nay không còn hoạt động, có tổng trị giá là: **3.010.000 đồng** (*Ba triệu, không trăm mười nghìn đồng chẵn*). Tội phạm và hình phạt quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì T lợi cá nhân các bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc bảo vệ, quản lý của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản một cách cố ý, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi của mình. Tuy nhiên tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án là khác nhau:

Bị cáo Đặng Văn T là người chủ mưu, trực tiếp đi mượn bị xà beng và tích cực tháo các đoạn ống nước và là người đi liên hệ tìm chỗ bán các đoạn ống nước trộm cắp được, do đó bị cáo Đặng Văn T giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Bàn Văn Ch là người được bị cáo T rủ rê đã nhất trí và đi mượn búa cùng bị cáo T đến Công trình nước sạch để tháo các đoạn ống nước đem bán, vì vậy tính chất, mức độ của bị cáo Ch thấp hơn bị cáo T.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này tuy các bị cáo cùng tham gia trộm

cấp tài sản, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất cụ thể, xác định đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, nên cần áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; đại diện Ủy ban nhân dân xã T xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét, áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo T và bị cáo Ch có nơi cư trú ổn định rõ ràng, xét không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử các bị cáo T và Ch hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo T thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo Ch thuộc diện hộ nghèo không có tài sản có giá trị, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa đại diện UBND xã T, huyện Chiêm Hóa không đề nghị các bị cáo bồi thường, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Ng xác nhận các bị cáo Đặng Văn T, Bàn Văn Ch đã trả lại cho chị Phạm Thị Ng số tiền 1.500.000 đồng, còn lại số tiền 980.000 đồng chị Ng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] *Về vật chứng:* Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tạm giữ 15 (Mười lăm) đoạn ống băng kim loại, mỗi ống có chiều dài 06m, đường kính 6,5cm, màu xám, tình trạng đã cũ, đã qua sử dụng. Ngày 12/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã trả lại cho chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[9] Các vấn đề khác.

Đối với ông Triệu Văn S, bà Triệu Thị Ph, anh Hoàng Văn D, anh Hoàng Văn L là những người cho các bị cáo mượn công cụ, phương tiện để thực hiện hành

vi phạm tội, khi cho mượn tài sản không biết việc các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Ông Đặng Văn D là chủ xe mô tô BKS 22K8-4828, do không biết việc Đặng Văn T lấy xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội nên xem xét, giải quyết.

Chị Phạm Thị Ng quá trình mua tài sản không biết nguồn gốc tài sản do Đặng Văn T, Bàn Văn Ch trộm cắp mà có nên đề cập xử lý.

Đối với người tên Tài, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã tách các tài liệu có liên quan đến hành vi của người tên Tài để tiếp tục điều tra. Nên không đề cập xử lý.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật hình sự; các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn T và Bàn Văn Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- *Về hình phạt:*

Xử phạt Đặng Văn T 07 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm 02 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Bàn Văn Ch 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đặng Văn T và Bàn Văn Ch cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Chiêm Hóa quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người được hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại các Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về án phí:* Các bị cáo Đặng Văn T và Bàn Văn Ch, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/6/2021). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở T pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Chiêm Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Huệ